

Ngày 31/12/2025	27,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	3.9%	2.8%

2025	
ROE	22.9%
	+/- YoY ▲ 2.5%

Q4/25	
DT thuần	620
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 8.00 ▼ 1.2%
	YoY ▲ 59.0 ▲ 10.6%

2025	
DT thuần	2,453
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 220 ▲ 9.9%

Q4/25	
LN gộp	126
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 5.00 ▲ 4.1%
	YoY ▲ 12.0 ▲ 10.5%

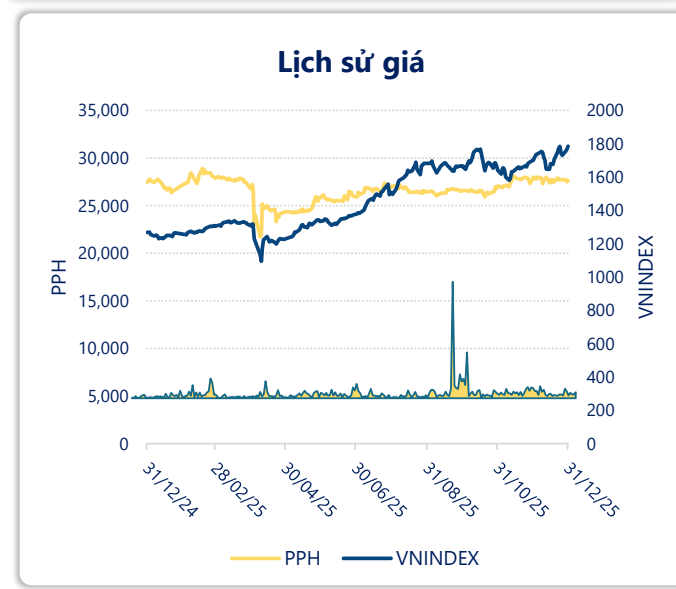
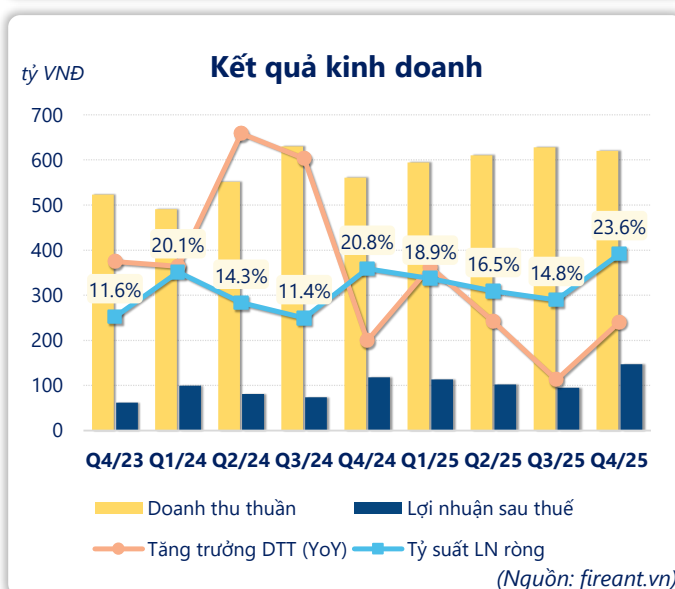
2025	
LN gộp	485
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 56.0 ▲ 12.9%

Q4/25	
LN thuần	145
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 50.6 ▲ 53.1%
	YoY ▲ 29.0 ▲ 24.6%

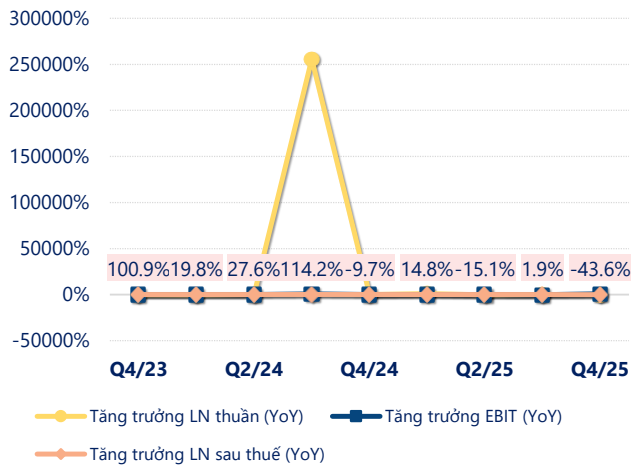
2025	
LN thuần	457
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 77.0 ▲ 20.5%

Q4/25	
LN sau thuế	147
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 51.8 ▲ 54.7%
	YoY ▲ 29.0 ▲ 24.8%

2025	
LN sau thuế	458
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 77.0 ▲ 20.4%

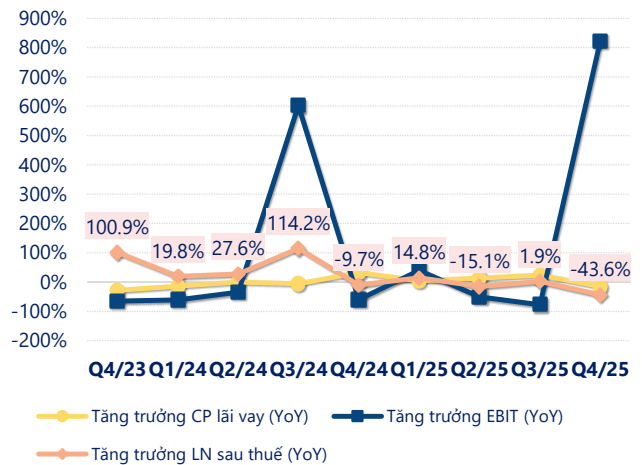


Tăng trưởng lợi nhuận



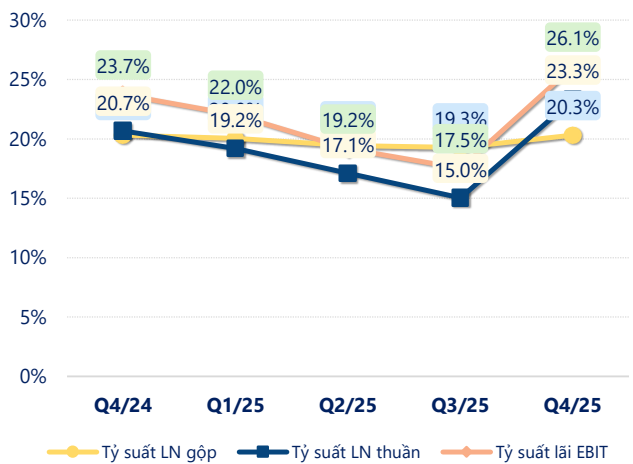
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



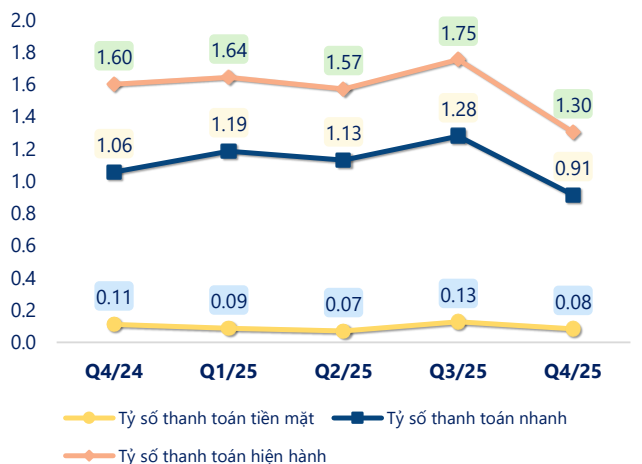
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



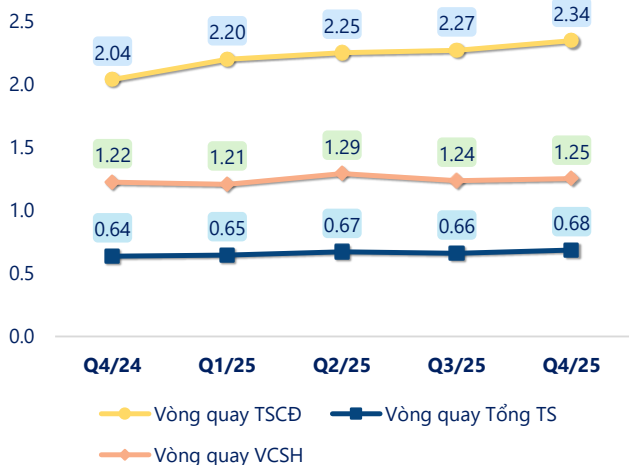
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



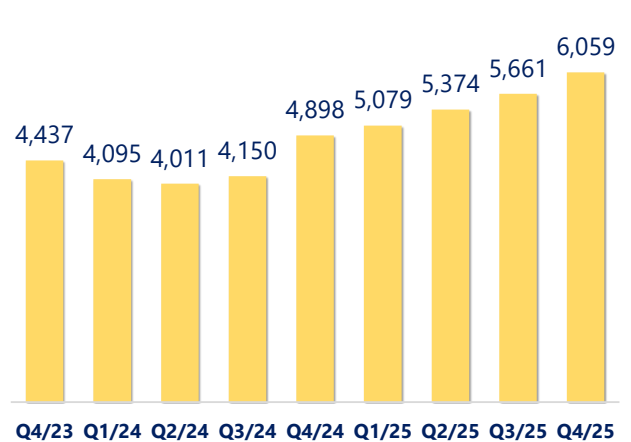
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	620	561	10.6%	2,453	2,233	9.9%
Giá vốn hàng bán	494	447	10.6%	1,968	1,804	9.1%
Lợi nhuận gộp	126	114	10.5%	485	429	12.9%
Doanh thu HĐTC	11.0	10.6	3.7%	47.1	48.5	-3.0%
Chi phí TC	9.25	24.2	-61.8%	80.8	103	-21.9%
Chi phí lãi vay	13.9	13.8	0.5%	58.0	54.7	6.1%
LN trong công ty LKLD	77.0	91.1	-15.5%	364	352	3.4%
Chi phí bán hàng	31.7	26.0	22.1%	113	88.4	27.3%
Chi phí QLDN	28.4	49.5	-42.5%	245	258	-5.1%
LN thuần từ HĐKD	145	116	24.6%	457	380	20.5%
Lợi nhuận khác	3.32	3.29	0.8%	4.16	4.39	-5.3%
LN trước thuế	148	119	24.2%	462	384	20.2%
Lợi nhuận sau thuế	147	118	24.8%	458	381	20.4%
LNST của CĐ cty mẹ	146	116	25.9%	452	374	21.0%

(Nguồn: fireant.vn)

